

Bản án số: 151/2019/HS-PT
Ngày: 13-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Bình.
2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 115/2019/HS-PT ngày 25/3/2019, đối với bị cáo Trần Thị Kim C về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo và bị hại có kháng cáo:

Bị cáo: Họ và tên: **Trần Thị Kim C**, sinh ngày 18/3/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm: 1954; bị cáo có chồng là Trần Văn B, sinh năm 1984 và 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh ngày 15/4/2019; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đinh Xuân T – Luật sư thuộc văn phòng luật sư AVL thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị V.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo và bị hại có quan hệ mua bán cây giống và hạt giống với nhau. Khoảng tháng 6/2015 bà V ứng của C 100.000.000 đồng. Đến hạn giao hàng, bà V không giao đủ số lượng hạt giống như hai bên đã cam kết thỏa thuận, nên C đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng bà V không trả. Do đó khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/9/2018 C cùng chồng là Trần Văn B mang theo sổ sách để đến nhà bà V đòi chiểu nợ và yêu

cầu bà V hoàn trả lại số tiền đã ứng trước. Đến nhà bà V, C yêu cầu bà V đối chiếu sổ sách và hoàn trả lại tiền cho C thì bà V nói: "Chị mới đi về mệt, không nợ nần, không đối chiếu gì hết về đi mai chị gọi" rồi C nói "Trả tiền cho tao" đồng thời dùng tay phải tát vào mặt bà V 01 cái, thì bà V đưa mặt ra thách thức và nói "Tao không nợ nần gì mà mày hét, mày ngon thì tát luôn bên này đi", thấy vậy anh B vào can ngăn thì C cầm mũ bảo hiểm của mình đập mạnh xuống bàn sa lông làm vỡ hoàn toàn mặt kính. Lúc này bà V nói "Tao không nói chuyện nữa đi về đi mai nói" rồi đi lại ngồi bàn ghế vi tính, còn C cầm hai quyển sổ đi ra ngoài sân gặp bà H1 là người làm công cho bà V và ông P là người mua cây giống, C nói với bà H1 "Chị xem đi nợ nần của em như vậy mà không chịu trả" thì bà H1 và ông P nói "Sổ sách có vào đối Cếu, nợ nần từ từ rồi tính" Nghe vậy C quay lại đi vào phòng khách và nhìn thấy một con dao Thái Lan (bản lớn dài 30 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18 cm và rộng 05 cm) đang để ở bàn rửa chén khu vực bếp nấu ăn nên đi đến cầm con dao rồi đi về phía bà V, vừa đi C vừa nói "Mày không trả tiền cho tao tao chém mày chết" thì bà V thách thức "Mày muốn làm gì thì làm" nên C dùng tay phải cầm con dao chém về phía bà V theo hướng từ trên xuống, bà V ngã người về phía sau để tránh thì lưỡi dao trúng vào bắp tay phải của bà V gây thương tích. Thấy vậy anh B vào can ngăn chụp tay và kéo C ra ngoài thêm nhà và đi ra sân thì C ném con dao xuống sân rồi cùng anh B đi về, còn bà V được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Thị xã Buôn Hồ điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bản lớn dài 30 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18 cm và rộng 05 cm.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1189/PY-TgT ngày 16/10/2018 của trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận "Vết thương phần mềm vùng cơ delta tay phải tỉ lệ 10%".

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 236.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Thị Kim C phải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị V tổng số tiền 36.284.230 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi đồng) cụ thể:

+ Tiêu thuê xe đi, chuyển viện, thuê xe đi về từ bệnh viện Thiện Hạnh: 2.000.000 đồng.

+ Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ: 6.106.110 đồng.

+ Tiền khám ở bệnh viện Y dược Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần: 3.628.120 đồng.

+ Tiền xe đi và ở lại khám bệnh tại Bệnh viện Y dược Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần: 2.000.000 đồng/ lần x 2 = 4.000.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện tổng cộng là 11 ngày (Trong đó 08 ngày tại bệnh viện đa khoa thị xã B1, 01 ngày tại bệnh Thiện Hạnh và 02 ngày tại bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh): 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bím ất trong thời gian nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.

+ Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện: 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/ tháng = 6.950.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 05/3/2019 bị hại bà Nguyễn Thị V nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo C. Ngày 08/3/2019: Bị cáo Trần Thị Kim C nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và chỉ xin bồi thường thiệt hại về sức khỏe 70.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Kim C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đúng pháp luật. Về mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù mà bản sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là hợp lý, không nặng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 36.284.230 đồng là hợp lý, phù hợp với mức C phí để chữa trị, hồi phục sức khỏe của người bị hại. Về yêu cầu kháng cáo của bị hại là tăng nặng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo C là không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa cho rằng: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 12.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án thị

xã B1, như vậy bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay thì bị cáo đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo sinh con vào ngày 15/4/2019, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì thêm; Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi chị V vì có hành vi làm tổn hại tới chị V và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Thị Kim C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/9/2018 bị cáo Trần Thị Kim C vì mâu thuẫn trong mua bán đã có hành vi dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm chém vào bắp tay phải của bà Nguyễn Thị V gây thương tích 10%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Kim C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hình phạt nên không thể tăng nặng hay giảm nhẹ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo đang mang thai và sinh con vào ngày 15/4/2019. Bị cáo đã tự nguyện nộp 12.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B1 bồi thường thiệt hại cho bị hại theo biên lai số 16621 ngày 10/5/2019, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên xét việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương rèn luyện, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Nên cần chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại đã nằm viện tại Thị xã Buôn Hồ, kiểm tra ở bệnh viện Thiện hạnh và Bệnh viện Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, cấp sơ thẩm đã tính rõ từng khoản bồi thường là phù hợp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự nên không có cơ sở chấp nhận việc tăng hay giảm mức bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo Trần Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Kim C cho UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị Kim C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V 36.284.230 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim C chịu 1.814.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim C và bị hại: Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim C và bị hại: Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV
Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Thị xã Buôn Hồ;
- VKSND Thị xã Buôn Hồ;
- Công an Thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS Thị xã B1;
- UBND xã H, Tp. B.
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết